

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/HC-PT
Ngày: 05 – 4- 2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Công Mười

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Bích Phượng , Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Vũ Thanh Sơn, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 494/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 881/2018/HC-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 224/2019/QĐPT - HC ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện: Ông Vũ Đức T**, sinh năm 1959 (*vắng mặt*).

Cư trú: khu phố ..., phường Linh T, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Đức T: Bà Nguyễn Thị Hải H (*theo văn bản ủy quyền đề ngày 07/6/2018*); (*có mặt*).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Trọng Ê là Luật sư thuộc Luật sư tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

2. **Người bị kiện:**

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Thành P** (vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Ông Nguyễn Thanh H** – Phó Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức (có mặt).

2.2. Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: Nguyễn Văn B, phường Trường T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo ủy quyền của của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức: **Ông Nguyễn Hữu Anh T1** - Phó Chủ tịch

(Theo văn bản ủy quyền số 369/GUQ-UBND và 370/GUQ-UBND ngày 02/02/2017); (Ông Nguyễn Hữu Anh T có đơn đề ngày 25/9/2018 xin vắng mặt ở các giai đoạn)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ **Ông Nguyễn Thanh H** – Phó Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức (có mặt).

Ông Lê Hoài T2– Nhân viên Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức (có mặt).

Ông Dương Thành Nhân – Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường phường Linh T, quận Thủ Đức (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Bà Phạm Bích N**, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố ..., phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Bích N: Bà **Nguyễn Thị Hải H** (theo văn bản ủy quyền đề ngày 07/6/2018); (có mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Vũ Đức T là người khởi kiện và bà Phạm Bích N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện gửi ngày 08/11 và 20/12/2016; Bản tự khai ngày 15/5/2017, người khởi kiện trình bày:

Trong khuôn viên đất được cấp, năm 1985 bà Lương Thị T3 tặng cho con là ông Vũ Đức T một phần diện tích nhà, đất số khu phố ..., phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt căn nhà số 16/47) trong đó có diện tích giải tỏa

127m² thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ nút giao thông Thủ Đức (trạm 2) đến ranh tỉnh Bình Dương (gọi tắt Dự án Quốc lộ 1A), nhưng chưa tách thửa.

Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (gọi tắt UBND quận) ban hành Quyết định số 7432/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 (gọi tắt Quyết định số 7432/QĐ-UBND) bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Đức T với tổng số tiền là 817.163.192 đồng, trong đó tính giá đất là hẻm cấp 2 không đúng vì căn nhà số 16/47 và nhà của bà Lương Thị T3 có cùng chung một thửa đất liền kề thuộc mặt tiền đường 621 đi vào Trường Đại học Quốc gia và đất mặt tiền đường Quốc lộ 1A.

Ngày 31/3/2016, Chủ tịch UBND quận Thủ Đức (gọi tắt Chủ tịch UBND quận) ban hành Quyết định số 1776/QĐ-UBND (gọi tắt Quyết định GQKN số 1776/QĐ-UBND) là giữ nguyên Quyết định trên bị khiếu nại.

Tiếp tục khiếu nại, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt Chủ tịch UBND Thành phố) ban hành Quyết định số 5562/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 (gọi tắt Quyết định GQKN số 5562/UB-UBND) là giữ nguyên Quyết định GQKN số 1176/QĐ-UBND.

Không đồng ý, ông Vũ Đức T yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy ba quyết định nêu trên.

Công văn số 530/UBND-GPMB và số 545/UBND-GPMB ngày 17 - 20/02/2017, đại diện UBND quận Thủ Đức và Chủ tịch UBND quận Thủ Đức trình bày:

Bà Lương Thị T3 được Ủy ban nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Sông Bé cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02552/GCN-SB ngày 16/8/1994 và số H 054502 ngày 29/7/1999 với tổng diện tích 1.628,20m² gồm có: 300m² đất thổ cư và còn lại là sản xuất phụ. Sau đó, chia nhà đất cho các con trong đó có ông Vũ Đức T được thể hiện qua các Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 15/9/2003 của UBND phường Linh T, quận Thủ Đức (gọi tắt UBND phường).

Nhà, đất của ông Vũ Đức T nằm trong ranh giải tỏa được thu hồi để thực hiện theo các Quyết định 3453/QĐ-UB ngày 20/8/2003 và số 2725/QĐ-UBND ngày 16/6/2006 của UBND Thành phố. Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 115319/HĐĐĐ ngày 09/01/2013 của Trung tâm Đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản kiểm kê ngày 22/3/2013 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức (gọi tắt Ban BT-GPMB quận) thể hiện phần diện tích đất của ông Vũ Đức T sử dụng như sau:

Nhà, đất có diện tích 154,9m² bao gồm: 127m² (nhà 2 và nhà 3) thuộc một phần thửa số 38 và 39, tờ bản đồ 25 theo Tài liệu năm 2004 (tương ứng một phần thửa 475, tờ bản đồ 01 theo Tài liệu 299/TTg) nằm trong ranh Dự án Quốc lộ 1A và 27,9m² (sân) thuộc một phần thửa số 33 và 39 thuộc ranh dự án vành đai Trường Đại học Quốc gia;

Nhà, đất có diện tích 50,2m² bao gồm: 32,8m² (nhà 1 xây dựng sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 28/3/2000) thửa 37 và 17,34m² (sân xây dựng sau ngày 01/7/2004) thuộc a đường, tờ bản đồ 25 theo Tài liệu năm 2004 (tương ứng phần a đường, tờ bản đồ 01 theo Tài liệu 299/TTg) được chi trả cho ông Vũ Đức T đã nhận số tiền 145.071.568 đồng và 5.000.000 đồng tiền thưởng theo Quyết định số 6628/QĐ-UBND ngày 22/11/2003 của UBND quận Thủ Đức.

Căn cứ Giấy xác nhận ngày 30/10/2014 của UBND phường thì căn nhà số 16/47 của ông Vũ Đức T được xác định là hẻm đất, cấp 2, vị trí 4 của đường Quốc lộ 1 nên UBND quận ban hành Quyết định số 4732/QĐ-UBND hỗ trợ đất ở thuộc hẻm do sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước năm 1995, trừ 50% tiền sử dụng đất cho ông Vũ Đức T bao gồm: 4,7m² thuộc Giấy chứng nhận của bà Vũ Thị H2 (em của ông Vũ Đức T cam kết không tranh chấp) và 122,3m² thuộc Giấy chứng nhận của bà Lương Thị T3. Riêng 27,9m² thuộc dự án Trường Đại học Quốc gia nên không xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Chủ tịch UBND quận giải quyết khiếu nại là giữ nguyên Quyết định số 7432/QĐ-UBND bởi Quyết định GQKN số 1776/QĐ-UBND. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức T hủy Quyết định số 4732/QĐ-UBND và Quyết định GQKN số 1776/QĐ-UBND, đồng thời đề nghị được vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng.

Công văn số 2035/UBND-NCPC và 2036/UBND-NCPC ngày 11/4/2017, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại của ông Vũ Đức T được thực hiện theo pháp luật quy định. Việc giữ nguyên Quyết định GQKN số 1776/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận được xác định theo Giấy xác nhận số 155/GXN-UBND ngày 30/10/2014 của UBND phường là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Đức T hủy Quyết định GQKN số 5562/QĐ-UBND và đề nghị vắng mặt các giai đoạn tố tụng trong vụ án này.

Bản tự khai ngày 18/7/2017, bà Phạm Bích N trình bày:

Thông nhất yêu cầu khởi kiện của chồng là ông Vũ Đức T.

Tại Bản án sơ thẩm số 881/2018/HC-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức T như sau: Hủy một phần Quyết định số 7432/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 127m² thuộc thửa 475-1 (theo Tài liệu 299/TTg) trong dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Nút giao thông Thủ Đức (Trạm 2) đến ranh tỉnh Bình Dương; Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1776/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Đức T; Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 5562/QĐ-UBND ngày

21/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Vũ Đức T.

Đình chỉ yêu cầu của ông Vũ Đức T không xem xét giải quyết 27,9m² đất thuộc dự án Trường Đại học Quốc gia theo Bản trị giá bồi thường ngày 18/11/2015 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức.

Về án phí hành chính sơ thẩm : Ông Vũ Đức T chịu án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào các Biên lai thu số 031836 ngày 06/01/2017 và số 034171 ngày 11/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 20 tháng 7 năm 2018, người khởi kiện là ông Vũ Đức T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Bích N kháng cáo toàn bộ bản án nêu trên. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và xét xử lại, trả sự công bằng và quyền lợi hợp pháp của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông Vũ Đức T, bà Phạm Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho ông Vũ Đức T lập luận rằng: Nhà và đất của ông Vũ Đức T nằm ở mặt tiền đường 621 được thể hiện tại tờ trình số 813/TT/ĐĐ ngày 30/7/1994 của phòng Nông lâm thủy sản huyện Thuận An tỉnh Bình Dương (có kèm theo 01 số hình ảnh chụp về nhà và đất); do đó UBND quận Thủ Đức ban hành quyết định số 7432/QĐUBND để bồi thường giá đất cho ông Tloại đất cấp 2, vị trí 4 thuộc đất đường hẻm là không đúng thực tế. Nên đề nghị ủa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Vũ Đức T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho người bị kiện cho rằng: UBND huyện Thủ Đức ban hành Quyết định số 7432/QĐ-UBND ngày 16/12/2015; Chủ tịch UBND quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 31/3/2016; Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5562/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 là đúng pháp luật, nên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng : Bản án sơ thẩm tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức T là có căn cứ pháp luật, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Đức T, bà Phạm Bích N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý

kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Vũ Đức T khởi kiện hủy một phần Quyết định số 7432/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1776/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 5562/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính thì Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 7432/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 về bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất diện tích đất 127m² đối với ông Trung. Ông T khiếu nại thì được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1776/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5562/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 là đúng theo khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 21 của Luật Khiếu nại năm 2011.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Vũ Đức T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết 27,9m² đất thuộc dự án Trường Đại học Quốc gia theo Bản giá trị bồi thường ngày 18/11/2015 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức nên Tòa án sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu của Trung là đúng quy định.

[5] Để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ nút giao thông Thủ Đức (Trạm 2) đến ranh tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã giải tỏa 127m² đất của ông Trung. Theo Giấy xác nhận số 115/GXN- UBND ngày 30/4/2015 của Ủy ban nhân dân phường Linh T; cũng như tại biên bản kiểm kê đất và tài sản trên đất đề ngày 22/3/2013 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức (*có ông Vũ Đức T ký xác nhận*) và tại biên bản làm việc ngày 14/3/2012 với bà Lương Thị T3 (*mẹ ruột ông Trung*) thì thể hiện nhà, đất của ông Vũ Đức T có vị trí tiếp giáp với đường nội bộ đi ra đường 621. Vì thế căn nhà số 16/47 của ông Vũ Đức T được xác định là đất hẻm, cấp 2, vị trí 4 của đường Quốc lộ 1 nên Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức hỗ trợ đất ở thuộc hẻm là đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là ông Vũ Đức T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Bích N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Vũ Đức T và bà Phạm Bích N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Vũ Đức T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Bích N; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 881/2018/HC-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tuyên xử:

- Bác khởi kiện của ông Vũ Đức T về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:
 - + Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7432/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 127m² thuộc thửa 475-1 (theo Tài liệu 299/TTg) trong dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Nút giao thông Thủ Đức (Trạm 2) đến ranh tỉnh Bình Dương.
 - + Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1776/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Đức T.
 - + Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 5562/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Vũ Đức T.
- Đình chỉ yêu cầu của ông Vũ Đức T không xem xét giải quyết 27,9m² đất thuộc dự án Trường Đại học Quốc gia theo Bản trị giá bồi thường ngày 18/11/2015 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức.
- Về án phí:
 - + Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Vũ Đức T phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào các Biên lai thu số 031836 ngày 06/01/2017 và số 034171 ngày 11/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Vũ Đức T và bà Phạm Bích N mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông Vũ Đức T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0049206 ngày 26 tháng 7 năm 2018 và bà Phạm Bích N đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0049207 ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự (7);
- Lưu: VP (3), 2, 18 (NQB).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Đặng Quốc Khởi****CÁC THẨM PHÁN****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Hùng Phạm Công Mười****Đặng Quốc Khởi**